

Số: /QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nâng cấp cửa hàng xăng dầu Cán Khê tại xã Cán Khê, huyện Như Thanh của Công ty TNHH kinh doanh xăng dầu Thanh Thành Đạt

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4946/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Nâng cấp cửa hàng xăng dầu Cán Khê tại xã Cán Khê, huyện Như Thanh;

Xét Văn bản số 10405/STNMT-BVMT ngày 13/11/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nâng cấp cửa hàng xăng dầu Cán Khê tại xã Cán Khê, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1814/Tr-STNMT ngày 02/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp cửa hàng xăng dầu Cán Khê (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH kinh doanh xăng dầu Thanh Thành Đạt (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Cán Khê, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp cửa hàng xăng dầu Cán Khê của Công ty TNHH kinh doanh xăng dầu Thanh Thành Đạt thực hiện tại xã Cán Khê, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Như Thanh, Giám đốc Công ty TNHH kinh doanh xăng dầu Thanh Thành Đạt và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Cán Khê (để giám sát);
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Nâng cấp cửa hàng xăng dầu Cán Khê tại xã Cán Khê,
huyện Như Thanh của Công ty TNHH kinh doanh
xăng dầu Thanh Thành Đạt

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Nâng cấp cửa hàng xăng dầu Cán Khê.
- Địa điểm thực hiện: Xã Cán Khê, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH kinh doanh xăng dầu Thanh Thành Đạt.
- + Người đại diện: Bà Phan Thị Thúy; Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 8, xã Cán Khê, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

1.2.1. Phạm vi dự án

Khu đất thực hiện dự án có tổng diện tích 1.051 m² thuộc địa bàn thôn 8 xã Cán Khê, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá.

1.2.2. Quy mô, công suất dự án

- Quy mô: Cửa hàng xăng dầu cấp III.

1.2.3. Công suất

- Xăng các loại: 30 m³/tháng tương ứng 360 m³/năm;
- Dầu Diesel: 30 m³/tháng tương ứng 360 m³/năm;
- Dầu nhớt các loại: 01 m³/ tháng tương ứng 12 m³/năm.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án: 03 bể chứa xăng dầu tổng dung tích 45m³ (V = 15m³/bể); Nhà mái che cột bơm 01 tầng, diện tích 115,5 m² gồm 02 cột bơm nhiên liệu dầu Diesel và 02 cột bơm nhiên liệu xăng các loại; Nhà bán hàng 01 tầng, diện tích 69,44 m²; Bể nước + bể cát diện tích 3,74 m²; Bể lắng gạn dầu (bể ngầm) diện tích 3,43 m², thể tích V = 5m³.

- Công trình phụ trợ: Sân đường nội bộ, cây xanh diện tích 804,89 m².

- Hoạt động của dự án: Mua bán xăng dầu.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng 804,3 m² đất trồng lúa 02 vụ, là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: Phá dỡ công trình, san nền, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động lưu thông ra vào của các phương tiện giao thông ra vào dự án; lưu chứa xăng dầu, hoạt động buôn bán giao dịch, sinh hoạt của nhân viên, khách hàng ảnh hưởng đến môi trường trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt $0,96 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ gồm: Nước thải vệ sinh tay chân có lưu lượng $0,48 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân có lưu lượng $0,48 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$. Thành phần chủ yếu: Chất hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, dầu mỡ và vi sinh vật gây bệnh,...

- Nước thải xây dựng $2,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$ gồm nước thải rửa thiết bị máy móc có lưu lượng $1,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$; nước thải rửa xe $1,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực công trường thi công $0,01 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào đắp san gạt, thi công san nền, thi công các hạng mục công trình, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, trút đổ nguyên vật liệu, trộn vữa bê tông... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂,...

3.1.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt khoảng $11 \text{ kg}/\text{ngày.đêm}$. Thành phần chủ yếu là nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,...

- Chất thải rắn xây dựng gồm: Thực vật phát quang $0,53 \text{ tấn}$; Đất bóc tầng đất mặt của đất trồng lúa $160,86 \text{ m}^3$, Đất đào không phải đất bóc tầng mặt của đất trồng lúa $293,53 \text{ m}^3$; Vật liệu rơi vãi (đá, cát,...) $7,3 \text{ tấn}$; Gạch vỡ $3,8 \text{ tấn}$; Sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng $8,56 \text{ tấn}$; Chất thải từ hoạt động phá dỡ công trình cũ 45 tấn .

- Chất thải rắn vệ sinh môi trường khoảng 15 kg .

3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại dạng rắn khoảng 20 kg /toàn bộ quá trình thi công. Thành phần bao gồm: Giẻ lau dính dầu mỡ, pin, bóng đèn neon,...

- Chất thải nguy hại dạng lỏng khoảng 10 lít /toàn bộ quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

3.1.5. Các tác động khác

- Tác động do tiếng ồn, độ rung: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Tác động do chiếm dụng đất lúa: Việc thu hồi 804,3 m² đất lúa làm giảm diện tích đất canh tác nông nghiệp và ảnh hưởng đến sinh kế của hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp thực hiện dự án..

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt của nhân viên và khách hàng có lưu lượng khoảng 0,28 m³/ngày.đêm, trong đó: Nước thải rửa tay, chân: 0,14 m³/ngày.đêm; Nước thải vệ sinh: 0,14 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn không nhiễm dầu có lưu lượng 0,0345 (m³/s). Thành phần chủ yếu: Chất hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, vi sinh vật gây bệnh,...

- Nước mưa chảy tràn có khả năng nhiễm xăng dầu qua khu vực nhà mái che cột bơm xăng dầu (diện tích 115,5m²) và hồ thao tác tại khu bồn bể chứa nhiên liệu (diện tích 3 m²) có lưu lượng 2,34 m³/15 phút đầu trận mưa (ngày có lượng mưa lớn nhất). Thành phần chủ yếu: Chất hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, dầu mỡ khoáng,...

- Nước thải xúc rửa bồn bể chứa xăng, dầu định kỳ khoảng 2,25 m³/lần rửa (quá trình vệ sinh bồn bể diễn ra 05 năm/lần). Thành phần chủ yếu: Bụi sắt thép, bụi đất, dầu mỡ khoáng,...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là: hơi xăng phát sinh từ các đầu bơm, rót xăng; khí CO₂, SO₂, CO,...từ hoạt động của phương tiện ra vào dự án, hoạt động nấu ăn, máy phát điện, hoạt động xử lý môi trường. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ sinh hoạt của CBCNV tại cửa hàng khoảng 3,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: túi nilon, giấy, bìa carton, vỏ bao bì,...

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình quét dọn vệ sinh khuôn viên dự án có thành phần như: lá cây, giấy vụn... là 1,6 kg/ngày.đêm.

3.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 10 kg/ngày.đêm. Thành phần gồm: Đồ ăn thừa, giấy các loại, bao gói, túi ni lông,...

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh môi trường; bùn thải từ quá trình nạo vét khơi thông cống rãnh thoát nước, bể tự hoại khối lượng khoảng 15kg/năm.

- Chất thải nguy hại:

+ Chất thải rắn nguy hại: Khối lượng khoảng 26 kg/năm, chủ yếu là giẻ lau dính dầu, ắc quy chì thải, bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin hết công năng sử dụng; bao bì mềm có chứa hoặc bị nhiễm các thành phần nguy hại, bao bì cứng thải bằng nhựa thải chứa hóa chất, dung môi hữu cơ, bình chứa áp suất thải chưa bảo đảm rỗng hoàn toàn...

+ Dầu thải từ quá trình bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị kỹ thuật khoảng 50 lít/năm.

+ Cát thay bể xử lý nước thải nhiễm dầu: Khối lượng khoảng 0,5 tấn/1 năm.

+ Chất thải lỏng nguy hại là cặn xăng dầu và nước rửa bể chứa xăng dầu từ quá trình xúc rửa bể chứa xăng dầu: tiến hành xúc rửa 05 năm/lần tương ứng với $2,25\text{m}^3/5$ năm.

3.2.5. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quá trình sản xuất; từ phương tiện ra vào cửa hàng xăng dầu,...

3.2.6. Các rủi ro, sự cố môi trường

Các rủi ro, sự cố môi trường: Sự cố chập điện, cháy nổ; sự cố tai nạn lao động; sự cố mưa bão; sự cố mất điện, mất nước; sự cố ngạt khí hơi dung môi hữu cơ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Giai đoạn xây dựng

4.1.1. Công trình biện pháp thu gom và xử lý nước thải

- Nước mưa chảy tràn: Hoàn thiện hạ tầng mương thoát nước nội bộ xung quanh khu vực dự án kích thước (BxLxH) = (0,3x130x0,5m) trước khi tiến hành thi công xây dựng các công trình dự án.

- Nước thải rửa tay chân ($0,46\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$) thu gom về hố lắng thể tích $1,5\text{ m}^3$ (kích thước 1m x 1,5m x 1 m; lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật HDPE chống thấm) sau đó thoát ra mương thoát nước dọc tuyến đường hiện trạng phía Bắc dự án.

- Nước thải vệ sinh ($0,46\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$) thu gom, xử lý bằng 01 nhà vệ sinh di động kích thước phủ bì: (D x R x C) cm = (260 x 90 x 135) cm; kích thước lọt lòng mỗi buồng: (D x R x C) cm = (200 x 85 x 100) cm; dung tích bồn chứa là 400 lít và bồn phân là 1.200 lít bố trí tại khu lán trại; hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 01 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

- Nước thải xây dựng thu gom về hố lắng thể tích 02 m^3 (2,0m x 2,0m x 1m) có lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật HDPE, trên bề mặt nước có thanh gạt thu vớt dầu nổi, sau đó thoát ra mương thoát nước nằm dọc tuyến đường giao thông hiện trạng phía Bắc dự án.

4.1.2. Công trình biện pháp thu gom và xử lý bụi, khí thải

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình

di chuyển.

- Các máy móc, phương tiện thi công định kỳ bảo dưỡng với tần suất 03 tháng/lần.

- Hạn chế tối đa việc vận chuyển vào các giờ cao điểm: 6 - 8 giờ; 11 - 12 giờ, 13 - 14 giờ và 16 - 18 giờ nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường, giao thông và người dân.

- Bố trí công nhân quét dọn vệ sinh khu vực công trường, tuyến đường ra vào dự án, tuyến đường tỉnh lộ 514 phía Bắc dự án.

- Cổng ra vào khu vực dự án bố trí trạm rửa xe để tránh bụi đất đá cuốn theo bánh xe làm ảnh hưởng đến tuyến đường bê tông dẫn vào dự án.

- Tiến hành phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công bằng máy bơm và ống dẫn nước mềm từ hố lắng. Tần suất phun nước 03 lần/ngày và tăng lên 4-5 lần/ngày khi phát sinh bụi nhiều trong điều kiện thời tiết khô hanh.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt thu gom vào 03 thùng đựng rác 10 lit/thùng tại khu lán trại. Thùng đựng rác có nắp đậy, tránh mưa, nắng và dán nhãn ký hiệu cụ thể 3 loại thùng (Thùng đựng chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; thùng đựng chất thải thực phẩm; thùng đựng chất thải rắn sinh hoạt khác). Hợp đồng với đơn vị môi trường tại địa phương vận chuyển xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chất thải rắn xây dựng:

- + Thực vật phát quang (khối lượng 0,53 tấn) thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo quy định.

- + Khối lượng bê tông, vật liệu hư hỏng... từ hoạt động phá dỡ công trình cũ khoảng 45 tấn được tận dụng làm vật liệu tạo mặt bằng, tôn nền.

- + Đất bóc tầng đất mặt của đất trồng lúa (khối lượng 160,9 m³), tận dụng cải tạo đất để trồng cây xanh trong phạm vi dự án theo Phương án sử dụng tầng đất chuyên trồng lúa nước đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thống nhất tại Văn bản số 868/SNN&PTNT-TT&BVTV ngày 23/02/2024.

- + Vật liệu rơi vãi (đá, cát,...) khoảng: 7,3 tấn và gạch vỡ khoảng: 3,86 tấn được công nhân thi công tận dụng để làm lớp lót sân đường nội bộ.

- + Sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng (khối lượng 17,11 tấn): công nhân thi công thu gom và bán cho cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

- Đối với chất thải rắn nguy hại (khối lượng 20 kg): Trang bị 02 thùng chứa chất thải nguy hại có thể tích 60 lit/thùng có dán nhãn, phân loại các loại chất thải để lưu giữ. Sau khi kết thúc quá trình thi công xây dựng chủ đầu tư thuê đơn vị có chức năng đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Đối với chất thải lỏng nguy hại (khối lượng 10 lít) trang bị 01 thùng đựng dung tích 20l/thùng có dán nhãn, phân loại các loại chất thải để lưu giữ.

Sau khi kết thúc quá trình thi công xây dựng chủ đầu tư thuê đơn vị có chức năng đưa đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

4.1.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì, nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường;

- Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời.

- Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành

- Hạn chế tối đa việc vận chuyển vào các giờ cao điểm: 6 - 8 giờ; 11 - 12 giờ, 13 -14 giờ và 16 - 18 giờ; lắp đặt biển báo công trường đang thi công tại những nơi phù hợp, dễ quan sát.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do sự cố cháy nổ: Lắp đặt biển báo hiệu nguy hiểm tại khu vực kho chứa nhiên liệu dễ cháy nổ và đặt biển cấm lửa; trang bị bình bọt chữa cháy, máy bơm nước và vòi phun tại khu vực lán trại công nhân để đề phòng khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất lúa: Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Nước mưa không nhiễm xăng dầu thu gom theo độ dốc san nền hướng Bắc - Nam vào các hố ga → cống thoát nước mưa B30 (L= 39,2m, i = 0,5%, trên rãnh bố trí 01 hố ga) → hệ thống mương thoát nước chung của khu vực nằm phía Bắc dự án.

- Nước mưa nhiễm xăng dầu khu vực hòng nhập kín xử lý qua bể gạn dầu thể tích 4,5 m³ (kích thước 3,0 m x 1m x 1,5m). Nước mưa nhiễm xăng dầu rơi rớt khu vực xuất xăng dầu (khu vực nhà mái che cột bơm) thu gom vào bể lắng và gạn dầu của dự án thể tích chứa 3,072 m³ (kích thước 2,4 m x 0,8m x 1,6m).

Toàn bộ lượng nước mưa chảy tràn qua 02 công trình này theo độ dốc san nền hướng Bắc - Nam vào các hố ga sau đó dẫn ra cống thoát nước mưa B30 (L= 23m, i = 0,5%, trên rãnh bố trí 01 hố ga). Tại đầu vào của hố lắng gạn dầu bố trí van đóng mở, 15 phút đầu của 1 đợt mưa lớn sẽ mở van tại hố lắng gạn dầu để nước mưa chảy tràn chảy vào hố lắng gạn dầu, sau 15 phút kể từ khi

con mưa bắt đầu công nhân thực hiện khóa van vào bể lắng gạn dầu và mở van đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa không nhiễm xăng dầu để thoát nước mưa chảy tràn ra hệ thống thoát nước mưa bên ngoài, nằm ở phía Bắc dự án.

Công trình xử lý nước nhiễm dầu (bể lắng và gạn dầu) bao gồm:

- + Ngăn thu vớt dầu kích thước $B \times L \times H = 2 \times 1 \times 1 \text{ m}$ có bố trí hệ thống gạt dầu đưa sang ngăn chứa vớt xăng dầu; phần nước còn lại bơm qua ngăn lắng cát.

- + Ngăn lắng cát kích thước $B \times L \times H = 2 \times 1 \times 1 \text{ m}$ (gồm 02 lớp, lớp trên cùng là cát có $H = 0,75 \text{ m}$; lớp dưới là sỏi $H = 0,25 \text{ m}$). Tại đây chất rắn, cặn xăng dầu sẽ được giữ lại trên bề mặt cát, nước không nhiễm xăng dầu sẽ ngấm xuống đáy của ngăn lắng cát đi qua lớp sỏi đạt QCVN 29:2010/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu - cột B) trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung. Vị trí điểm xả có tọa độ: $X = 2188518 \text{ (m)}$; $Y = 552258 \text{ (m)}$

- + Ngăn chứa vớt xăng dầu kích thước $B \times L \times H = 1 \times 0,5 \times 1 \text{ m}$; toàn bộ vớt xăng dầu dẫn từ ngăn thu vớt dầu sang được lưu chứa tại đây, định kỳ 03 tháng/lần thu gom đưa về kho chứa chất thải nguy hại để lưu giữ.

- Nước thải sinh hoạt:

- + Nước thải rửa tay chân được tách rác thô sau đó dẫn theo đường ống PVC D90 về hố ga và thoát ra tuyến mương thoát nước nằm dọc tuyến đường hiện trạng phía Bắc dự án.

- + Nước thải vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại cải tiến 5 ngăn thể tích $2,0 \text{ m}^3$ (số lượng 01 bể) $\rightarrow$ bể khử trùng $1,5 \text{ m}^3$ xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt (cột B) trước khi thoát ra tuyến mương thoát nước nằm dọc tuyến đường hiện trạng phía Bắc dự án. Vị trí điểm xả có tọa độ: $X = 2188516 \text{ (m)}$; $Y = 552255 \text{ (m)}$

- Nước thải từ quá trình xúc, rửa bể chứa xăng, dầu: Hợp đồng với đơn vị chức năng trong lĩnh vực xúc rửa bồn bể để thực hiện (công nhân làm việc tại dự án không tự xúc rửa bồn bể), sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom chất thải nguy hại đưa đi xử lý theo quy định của pháp luật.

4.2.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

- Biện pháp giảm thiểu hơi xăng từ quá trình nhập liệu: Khi nhập xăng dầu vào bể sử dụng phương án nhập kín, dùng ống mềm nối vị trí hòng chờ hơi thu hồi của xe xitec và hòng chờ hơi phát sinh từ bể chứa xăng dầu. Trong quá trình nhập, dưới tác dụng của áp lực dương hơi xăng dầu từ bể chứa thoát ra theo đường ống van thở trở lại xe xitec và không phát thải ra ngoài.

- Trang bị gioăng cao su bao quanh ống xuất để hạn chế hơi xăng dầu phát sinh tại miệng ống xuất xăng dầu vào phương tiện giao thông.

- Trang bị bảo hộ lao động khẩu trang, kính mắt, mũ, găng tay cho nhân viên để hạn chế tiếp xúc hơi xăng dầu phát sinh.

- Điều tiết lưu lượng phương tiện ra, vào dự án cho phù hợp, không được vượt quá lưu lượng tối đa có thể tiếp nhận của dự án.

- Xe bồn vận chuyển sản phẩm xăng, dầu ra vào khu vực dự án không đi nhanh trong khu vực dự án, đầy kín, khóa chặt nắp thùng sau khi xuất nhiên liệu và kiểm tra trước khi di chuyển,...

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Trang bị thùng kích thước 15-100 lít dán nhãn quy định cụ thể (Thùng chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; thùng chứa chất thải thực phẩm; thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt khác) để thu gom phân loại rác tại nguồn.

Cuối ngày thu gom chất thải rắn sinh hoạt về 3 thùng đựng rác có nắp đầy kín, thể tích 50 lít/thùng (01 Thùng chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; 01 thùng chứa chất thải thực phẩm; 01 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt khác) đặt tại điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt nằm phía Tây Nam dự án để công nhân vệ sinh môi trường đến thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng đưa đi xử lý theo đúng quy định.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Trang bị tối thiểu 02 thùng có thể tích 120 lít/thùng để thu gom chất thải nguy hại dạng rắn và 01 thùng thể tích 220 lít để thu gom CTNH dạng lỏng, có dán nhãn loại chất thải nguy hại chứa trong thùng.

- CTRNH là cát, sỏi thay từ bể xử lý nước thải nhiễm dầu thu gom vào 2 thùng chứa riêng loại 500 lít/thùng.

+ Nước rửa bể chứa xăng dầu có hàm lượng dầu cao, chủ đầu tư thuê đơn vị có chức năng thực hiện xúc rửa định kỳ và vận chuyển nước thải đem đi xử lý theo nguồn chất thải lỏng nguy hại.

- Khu lưu chứa: bố trí khu lưu chứa có diện tích 10 m² giữa khu vệ sinh và nhà để máy phát điện. Khu lưu chứa phải đáp ứng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/ 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (dán nhãn cảnh báo tên của từng loại chất thải nguy hại, có lắp đặt hệ thống thiết bị chữa cháy).

- Chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom chất thải nguy hại đi xử lý theo quy định của pháp luật, định kỳ 6 tháng/01 lần.

4.2.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Yêu cầu chủ đầu tư thực hiện lập phương án ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định tại Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; Quyết định số 4487/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Sự cố hệ thống xử lý chất thải: Thường xuyên theo dõi hoạt động và

thực hiện bảo dưỡng định kỳ các hệ thống thu gom và xử lý nước thải; bố trí nhân viên quản lý, vận hành và giám sát vận hành các hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Phòng cháy và chữa cháy: Lập và thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế PCCC được cơ quan có thẩm quyền thẩm duyệt. Trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; đảm bảo chất lượng theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

- Áp dụng biện pháp ứng phó sự cố rò rỉ xăng dầu như dùng cát, mùn cưa, giấy thấm dầu để thu xăng dầu, hạn chế sự phát tán của xăng dầu cũng như hơi xăng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

Căn cứ theo Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B; QCVN 29:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu, cột B; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường và xã hội nếu trong quá trình hoạt động gây ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường.
- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.